

CỔ PHIẾU TRỤ NÂNG ĐỒ CHỈ SỐ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động trading T+, Ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng tăng trưởng rõ ràng, tránh mua đuổi ở vùng giá cao khi chỉ số tiệm cận kháng cự.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp tăng của chỉ số.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG	MUA
	↑ 9,74%
	VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào thứ Ba khi đà leo dốc ở nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn đầu bị mất đà.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự tham gia mạnh mẽ của dòng tiền, đặc biệt vào các nhóm dẫn dắt như Vingroup và ngân hàng, là tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần cẩn trọng với khả năng điều chỉnh ngắn hạn khi VN-Index chạm vùng kháng cự 1.315-1.323 điểm, do áp lực bán từ các vị thế đã tích lũy trước đó. Nếu VN-Index duy trì được động lực tăng và vượt 1.325 điểm với thanh khoản tốt, xu hướng tăng có thể kéo dài hơn, hướng tới vùng 1.332-1.340 điểm. Ngược lại, nếu không vượt được kháng cự, thị trường có thể dao động sideways hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.280-1.300 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.677,24	-0,27	0,31
S&P 500	5.940,46	-0,39	1,00
Nasdaq	19.142,71	-0,38	-0,87
VIX	18,09	-0,28	4,27
DAX	24.036,11	0,42	20,73
FTSE 100	8.781,12	0,94	7,44
CAC40	7.942,42	0,75	7,61
Hang Seng	23.736,43	0,23	18,33

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	64,55	BUY
MACD (12,26)	16,56	BUY
ADX (14)	20,23	BUY
SMA5	1.307,15	BUY
SMA20	1.256,10	BUY
SMA50	1.271,61	BUY
SMA100	1.270,01	BUY
SMA200	1.264,04	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Ba (20/05), khi đà leo dốc do cổ phiếu công nghệ dẫn đầu bị mất đà và S&P 500 đứt mạch leo dốc 6 phiên liên tiếp. Chỉ số S&P 500 giảm 0.39% xuống 5,940.46 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 0.38% còn 19,142.71 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 114.83 điểm (tương đương 0.27%) xuống 42,677.24 điểm.
- **Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC)** đã hạ lãi suất cho vay tiêu chuẩn (LPR) kỳ hạn một năm xuống 3% và LPR kỳ hạn 5 năm xuống 3,5%. Đây là lần đầu tiên PBoC cắt giảm lãi suất LPR kể từ tháng 10/2024.
- **Lũy kế, tính đến hết 15/5**, tổng trị giá xuất khẩu đạt 157,5 tỷ USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, có 14 mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 2 tỷ USD với tổng kim ngạch 125,66 tỷ USD, chiếm 79,78% tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới. Lũy kế đến hết ngày 15/5, tổng trị giá nhập khẩu đạt 155,76 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, có 15 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 2 tỷ USD với tổng 114,87 tỷ USD, chiếm 73,75% tỷ trọng nhập khẩu của Việt Nam. Như vậy, trong kỳ 1 tháng 5, cán cân thương mại hàng hoá thâm hụt 2,33 tỷ USD. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/5, cán cân thương mại hàng hoá thặng dư 1,74 tỷ USD.
- **FRT:** Ngày 15/5, nhóm Dragon Capital đã bán 310.900 cổ phiếu FRT, giảm tỷ lệ nắm giữ xuống còn 13,3 triệu cổ phiếu, tương ứng 9,8% vốn điều lệ. Tính từ đầu năm 2025, khi Dragon Capital còn sở hữu 19,1 triệu cổ phiếu FRT, tương ứng hơn 14% vốn, tổng lượng bán ròng đã đạt xấp xỉ 5,8 triệu cổ phiếu.
- **VCG:** Ngày 28/5 tới đây, Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2024. Theo đó, cổ tức được trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 800 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 27/5, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 27/6.
- **REE:** REE dự kiến phát hành gần 70,7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới. Cổ phiếu mới được phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi niêm yết.
- **VGC:** Theo kế hoạch, năm nay doanh nghiệp đặt mục tiêu tổng doanh thu 14.437 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 1.743 tỷ đồng, tăng 7% so với kết quả thực hiện trong năm 2024. Trong đó, tỷ lệ cổ tức tiền mặt dự kiến tiếp tục duy trì ở mức 22%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.293,52	0,10	25,49
Dầu WTI	62,97	1,52	-12,20
Dầu Brent	66,31	1,42	-11,16
Than	100,55	1,31	-19,72
Đồng	9.519,50	-0,04	8,57
Quặng sắt	101,25	-0,61	-3,42
Thép	454,00	0,00	-4,57

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99944	-0,17	-7,87
USD/JPY	144,32	0,13	8,92
USD/CNY	7,2158	0,02	1,16
EUR/USD	1,1289	0,05	9,03
GBP/USD	1,3402	0,07	7,08

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	448,32	25.650	0,00
FPT	931,58	119.200	0,85
MWG	765,71	64.700	1,57
TCB	1.164,86	30.950	4,92
STB	408,42	39.500	1,28

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	477.109,05	57.100	0,18
BID	254.173,30	36.200	0,00
CTG	212.114,67	39.500	1,02
FPT	176.574,55	119.200	0,85
TCB	218.657,16	30.950	4,92

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	39.500
Giá mục tiêu	42.800
Tiềm năng tăng giá	9,74%
Vùng giải ngân	38.500-39.500
Ngưỡng cắt lỗ	<37.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 6.823 tỷ đồng trong quý đầu năm 2025, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.
- VietinBank thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ gần 53.700 tỷ đồng lên 77.761 tỷ đồng, thông qua phát hành gần 2,4 tỷ cp để trả cổ tức, tương ứng tỷ lệ 44,64%. Ngân hàng dự kiến tăng trưởng tổng tài sản từ 8-10%, tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp định hướng của NHNN và điều kiện thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Các phiên rung lắc vừa qua chưa làm thay đổi xu hướng tăng ngắn hạn của CTG. Dòng tiền vẫn đang tập trung khá nhiều ở nhóm cổ phiếu bank. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu CTG nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 38.500-39.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	70.353	81.539	21.257
LNTT (tỷ đ)	24.990	31.764	12.245
LNST (tỷ đ)	20.045	25.483	9.878
Nợ/VCSH (%)	294	323	0
ROE (%)	14,78	18,60	18,26
ROA (%)	1,04	1,15	1,14
EPS (VNĐ)	3.200	4.720	4.806
P/E (lần)	8,5	8,0	8,22
P/B (lần)	1,16	1,38	1,39

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	58,36	BUY
MACD (12,26)	0,16	BUY
ADX (14)	23,05	NEUTRAL
SMA5	39.390	BUY
SMA20	37.960	BUY
SMA50	39.430	BUY
SMA100	39.160	BUY
SMA200	36.970	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	CTG	Theo dõi	37,5-38,5			42,8	36,6			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			9,30%
2	VCG	Nắm giữ	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			4,05%
3	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			0,00%
4	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			1,23%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
3	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
4	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
5	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
6	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
7	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
8	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
9	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
10	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
11	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
12	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
13	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
14	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
15	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Có thể DCA về 41-62	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room